

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

NỘI DUNG ÔN TẬP, KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
Khối 3 – Năm học 2024 – 2025

I. MÔN TOÁN

1. Số tự nhiên

- Các số có bốn chữ số. Số 10 000
- Các số có năm chữ số. Số 100 000
- So sánh các số trong phạm vi 10 000; 100 000.
- Làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn.
- Làm quen với chữ số La Mã.

2. Các phép tính

- Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10 000; 100 000
- Nhân số có bốn chữ số (năm chữ số) với số có một chữ số
- Chia số có bốn chữ số (năm chữ số) cho số có một chữ số

3. Hình học - Đo lường

- Chu vi hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông.
- Diện tích của một hình. Xăng-ti-mét vuông.
- Diện tích hình chữ nhật, diện tích hình vuông.
- Xem đồng hồ. Tháng - năm
- Thực hành xem đồng hồ, xem lịch
- Tiền Việt Nam.

4. Một số yếu tố thống kê, xác suất

- Thu thập, phân loại, ghi chép số liệu. Bảng số liệu
- Khả năng xảy ra của một sự kiện
- Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại ghi chép số liệu, đọc bảng số liệu.

II. MÔN TIẾNG VIỆT

1. Tiếng Việt - Đọc: Các bài tập đọc từ tuần 19 - tuần 34 (Đọc và trả lời câu hỏi)

2. Tiếng Việt - Viết: Viết khoảng 65 - 70 chữ /15 phút

3. Luyện tập 1

- Từ ngữ thuộc các chủ điểm đã học từ tuần 19 đến tuần 34 (Những sắc màu thiên nhiên; Bài học từ cuộc sống; Đất nước ngàn năm; Trái đất của chúng mình)



- Câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến.
- Dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép, dấu hai chấm, dấu phẩy.
- Biện pháp so sánh. Từ ngữ có nghĩa giống nhau.
- Đặt và trả lời câu hỏi **Ở đâu? Khi nào? Bằng gì? Để làm gì?**

4. Luyện tập 2:

- * **Đề 1:** Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh đẹp của quê hương
- * **Đề 2.** Viết đoạn văn nêu lí do thích hay không thích về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.
- * **Đề 3.** Viết đoạn văn kể lại một việc làm góp phần bảo vệ môi trường.

III. MÔN CÔNG NGHỆ

- Bài 6. An toàn với môi trường công nghệ
- Bài 7. Dụng cụ và vật liệu làm thủ công
- Bài 8. Làm đồ dùng học tập
- Bài 9. Làm biển báo giao thông
- Bài 10. Làm đồ chơi

IV. MÔN TIN HỌC

- Bài 17: Sắp xếp và tìm kiếm
- Bài 18: Tìm kiếm đối tượng dựa vào sắp xếp
- Bài 19: Ổ đĩa, thư mục và tệp
- Bài 20: Cấu trúc cây thư mục:
- Bài 21: Tạo, đổi tên và xóa thư mục:
- Bài 22: Làm quen với phần mềm trình chiếu:
- Bài 23: Trang trình chiếu của em:
- Bài 24: Đưa ảnh vào trang trình chiếu
- Bài 25 + 26: Khám phá thế giới tự nhiên, Tạo bài trình chiếu về thế giới tự nhiên
- Bài 27: Các bước thực hiện một công việc
- Bài 28: Chia nhỏ nhiệm vụ

V. MÔN TIẾNG ANH

1. Phạm vi: Từ Unit 6 đến Unit 11
2. Từ vựng:
 - Chủ đề Sở thích: các hoạt động giải trí (cook, read, write, swim, buy, colour, dance, draw, paint, sing, speak English, play the drums/ guitar/ piano)

- Chủ đề Thể thao: các môn thể thao, các hoạt động trong thể thao (baseball, basketball, football, hockey, tennis; catching, hitting, kicking, jumping, running; flying a kite, riding a bike, watching a match)

- Chủ đề Thị trấn: các địa điểm trong thành phố (in the (library/ museum/ park/ pool; at the (theatre/ zoo/ market/ playground/ toy shop; drink, eat, have fun, look at, see, take photos)

- Chủ đề Đồ ăn yêu thích: các đồ ăn/ đồ uống, giới từ chỉ vị trí, số 11-20 (apple, banana, pear, tomato, bread, cheese, chicken, juice, milk, rice, biscuit, chocolate, ice cream, sweets; in, on, under)

- Chủ đề Thế giới của tôi: thiên nhiên, các mùa trong năm (climb, river, rock, tree, water; cold, hot, rainy, sunny, summer, winter, dry, wet, spring, autumn).

**XÁC NHẬN CỦA BGH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Thu Hà

Phúc Lợi, ngày 04 tháng 4 năm 2025

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Thư



Đỗ Thị Thanh Thủy